

Số: /KH-UBND

Bù Đăng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) huyện Bù Đăng

Căn cứ Báo cáo số 399/BC-STTTT ngày 24/11/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số DTI trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023.

Xét đề nghị của Phòng Văn hóa và Thông tin tại tờ trình số 15/TTr-VHTT ngày 09/01/2024, UBND huyện ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số Chuyển đổi số (DTI) huyện Bù Đăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hằng năm của huyện; giúp các ngành, địa phương trên địa bàn huyện thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số chuyển đổi số của huyện năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, địa phương chủ trì thực hiện hiệu quả các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp huyện.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Huyện ủy để triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Duy trì các nhóm tiêu chí đã đạt điểm số cao; phân công rõ việc, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ đề ra nhằm đảm bảo cải thiện, nâng cao các nhóm tiêu chí đạt điểm thấp, chưa đạt điểm.

- Kế hoạch xây dựng cần chi tiết, cụ thể, phân công rõ từng nhiệm vụ, từng chỉ tiêu cho các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

II. HIỆN TRẠNG

Sở Thông tin và Truyền thông đã công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số DTI trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023, với 09 chỉ số chính và 98 chỉ số thành phần. Xếp hạng DTI năm 2023 của huyện Bù Đăng xếp thứ 10/11 huyện, thị, thành, chi tiết thứ hạng các chỉ số năm 2023 như sau:

| STT | Tiêu chí | Số điểm đạt | Xếp hạng 2023 |
|-----|----------|-------------|---------------|
|-----|----------|-------------|---------------|

| | | | |
|-----------------------|--------------------------|---------------|--------------|
| 1 | Nhận thức số | 39.38/60 | Hạng 11 |
| 2 | Thẻ chế số | 25/30 | Hạng 11 |
| 3 | Hạ tầng số | 37.25/60 | Hạng 11 |
| 4 | Nhân lực số | 62.85/65 | Hạng 03 |
| 5 | An toàn thông tin mạng | 20.88/45 | Hạng 11 |
| 6 | Hoạt động chính quyền số | 115.12/150 | Hạng 01 |
| 7 | Hoạt động kinh tế số | 50.64/100 | Hạng 11 |
| 8 | Hoạt động xã hội số | 24.61/90 | Hạng 09 |
| 9 | Trang thông tin điện tử | 83/100 | Hạng 11 |
| Xếp hạng chung | | 458,73 | 11/11 |

Bù Đăng đạt khá trong chỉ số chuyển đổi số, số điểm năm 2023 cao hơn so với năm 2022 đặc biệt là các chỉ số về Chính quyền số, Nhân lực số, Thẻ chế số. Tuy nhiên, vẫn có những chỉ số chưa đạt cần khắc phục sớm như: Nhận thức số, Hạ tầng số, Kinh tế số, An toàn thông tin mạng...

Để cải thiện, nâng cao các chỉ số năm 2024 và các năm tiếp theo cần tập trung những nhiệm vụ cụ thể như sau.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ DTI

1. Về Nhận thức số

* **Nhiệm vụ:** Ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số, duy trì họp giao ban Ban điều hành định kỳ.

- *Mục tiêu:* 100% cuộc họp, văn bản về Chuyển đổi số được Chủ tịch UBND huyện chủ trì, ban hành.

- *Nội dung thực hiện:*

+ Các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số của huyện theo yêu cầu của tỉnh phải do người đứng đầu ký ban hành.

+ Khi tham dự các cuộc họp do Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tổ chức thì thành phần tham dự tại huyện phải do người đứng đầu điều hành, chủ trì.

+ Định kỳ hàng quý giao ban Ban điều hành 01 lần.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng HĐND & UBND Huyện.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

* **Nhiệm vụ:** Trang TTĐT của huyện, xã đảm bảo số lượng tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số.

- *Nội dung thực hiện:*

+ 100% Trang TTĐT của huyện, xã có các bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số (năm 2023: 50% huyện/18,57% xã - năm 2024: 100%).

+ Các trang TTĐT có Ban biên tập, có qui chế hoạt động; các nội dung thông tin chính xác, kịp thời, hiệu quả.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND & UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

2. Về Thể chế số

* **Nhiệm vụ:** Tham gia đầy đủ hội nghị, các lớp bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm của tỉnh về phổ biến, quán triệt công tác chuyển đổi số (theo thành phần tham dự). Tham mưu ban hành các văn bản, kế hoạch về công tác chuyển đổi số hiệu quả, kịp thời.

- *Nội dung thực hiện:* Tham mưu các hội nghị, các lớp tập huấn trực tiếp và trực tuyến đủ, đúng thành phần qui định. Cụ thể hóa các văn bản của Tỉnh, Huyện ủy nhằm triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả cao.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn có thành phần liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

3. Về Hạ tầng số

* **Nhiệm vụ:** Tăng các tỷ lệ (dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; hộ gia đình có người có điện thoại thông minh; hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang).

- *Mục tiêu:*

Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80% (năm 2023: 34.92% (51.068/146.233)).

Tỷ lệ hộ gia đình có người có máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh đạt 50% (năm 2023: 47.6 % (18.507/38.879)).

Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 80% (năm 2023: 47.22 % (18.357/38.879)).

- *Nội dung thực hiện:*

+ Tăng cường công tác tuyên truyền đến người dân việc sử dụng điện thoại thông minh để ứng dụng các nền tảng dùng chung, gắn kết việc giữa người dân và cơ quan nhà nước trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin.

+ Hỗ trợ điện thoại thông minh, kết nối internet cho người dân, hộ gia đình dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo chương trình viễn thông công ích và xã hội hóa của các doanh nghiệp viễn thông.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND các xã, thị trấn, các Công ty viễn thông.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

4. Về Nhân lực số

* **Nhiệm vụ:** Phân đầu tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số đạt 85% (năm 2023: 78,45%)

- *Mục tiêu:* Phần đầu đạt 85% tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số.

- *Nội dung thực hiện:* Tổ chức triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND các xã, thị trấn.

- *Đơn vị phối hợp:* Liên đoàn lao động, Trung tâm dạy nghề, Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên hằng năm.

* **Nhiệm vụ:** Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số; Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng (ATTT).

- *Mục tiêu:* 100% các cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức kiêm nhiệm về Chuyển đổi số, An toàn thông tin mạng.

- *Nội dung thực hiện:*

+ Bố trí cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

+ Phân công cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, ATTT.

+ Triển khai tập huấn về An toàn thông tin mạng mỗi cơ quan, đơn vị ít nhất 01 người.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2024 và các năm tiếp theo.

5. Về An toàn thông tin mạng

* **Nhiệm vụ:** Số lượng máy trạm của CQNN cài đặt phòng, chống mã độc kết nối về Trung tâm SOC tỉnh (*năm 2023: 7/80 là tổng số máy trạm có cài đặt phòng chống mã độc*)

- *Mục tiêu:* 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện được phê duyệt cấp độ ATTT; 100% các máy tính người dùng được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc kết nối về Trung tâm SOC tỉnh.

- *Nội dung thực hiện:*

+ Các cơ quan quản lý hệ thống thông tin lập hồ sơ đề xuất trình Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định phê duyệt.

+ Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức cài đặt phần mềm cyrada.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Văn hóa và Thông tin

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2024 và hằng năm.

* **Nhiệm vụ:** Đảm bảo kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) gồm: Kinh phí chi cho ATTT tối thiểu bằng 10% tổng chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số.

- *Mục tiêu:*

+ Đạt tối thiểu 10% chi ngân sách chung cho công tác An toàn thông tin/ tổng chi ngân sách cho chuyển đổi số.

- *Nội dung thực hiện:* Hằng năm Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu bố trí kinh phí chi cho ATTT tối thiểu 10% tổng chi cho công tác chuyển đổi số gồm: Kinh phí chi cho tham dự diễn tập ATTT, thuê chuyên gia ATTT, tập huấn, về ATTT, giải pháp bảo mật, phần mềm chống mã độc...

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2024 và các năm tiếp theo.

7. Về hoạt động Kinh tế số

* **Nhiệm vụ :** Thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ số và sử dụng nền tảng số.

- *Đơn vị thực hiện:* Chi cục Thuế, Phòng Văn hóa và Thông tin

- *Nội dung thực hiện:* Tuyên truyền chính sách, người dân, doanh nghiệp, có các chính sách thu hút các DN tham gia vào cung cấp công nghệ số và sử dụng nền tảng số

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2024 và thường xuyên.

* **Nhiệm vụ:** Bố trí kinh phí chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số.

- *Mục tiêu:* Chi cho hoạt động 0,25% tổng chi ngân sách huyện.

- *Nội dung thực hiện:*

+ Triển khai các nội dung chi ngân sách cho hoạt động kinh tế số.

+ Hằng năm thống kê các hoạt động chi cho kinh tế số.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- *Đơn vị phối hợp:* các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn.

- *Thời gian hoàn thành:* hàng năm.

8. Về hoạt động xã hội số

* **Nhiệm vụ :** Cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân.

- *Mục tiêu:* 50% người dân được cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử mức 2(năm 2023 chỉ đạt 45.05 %).

- *Nội dung thực hiện:* Triển khai phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn huyện.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Công an huyện.

- Đơn vị phối hợp: UBND xã, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Trước tháng 12/2024 và duy trì hằng năm.
- * **Nhiệm vụ** : Cấp chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân cho người dân.
- Mục tiêu: Tỷ lệ người dân trưởng thành có tỷ lệ cấp chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân tối thiểu 50% (trong năm 2023 chỉ đạt 0.52 %), trong đó:
 - + 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
 - + Tối thiểu 50% người dân từ 15 tuổi trở lên được cấp chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Nội dung thực hiện:
 - + UBND cấp huyện, xã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người dân ở độ tuổi từ 15 tuổi trở lên cần đăng ký chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
 - + Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06 tổ chức triển khai chữ ký số cho người dân, thành lập các điểm cung cấp chữ ký số cho người dân.
 - + Các Phòng, ban ngành, đoàn thể, UBND cấp xã triển khai đăng ký và cấp chữ ký số cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND các xã, thị trấn.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin, Chi Cục thuế, Ngân hàng và các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.
- * **Nhiệm vụ**: Triển khai địa chỉ số đến hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp.
- Mục tiêu: 100% các hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp được thông báo và sử dụng địa chỉ số.
- Nội dung thực hiện: Triển khai thông báo và cấp thông tin địa chỉ số cho các hộ gia đình và các tổ chức, doanh nghiệp.
- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin.
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, thị trấn và Bru điện tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2024.
- * **Nhiệm vụ** : Bố trí kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho xã hội số.
- Mục tiêu: Chi cho hoạt động xã hội số tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước (năm 2023 đạt 0%).
- Nội dung thực hiện:
 - + Đề xuất chi cho xã hội số bao gồm tuyên truyền, đào tạo cho người dân về kỹ năng số, các hoạt động dịch vụ, sản phẩm hỗ trợ khác giúp người dân tiếp cận môi trường số và chi khác theo quy định.
 - + Đảm bảo kinh phí chi cho các hoạt động xã hội số ở mức cao nhất.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Tài chính – Kế hoạch.

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, thị trấn.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, vai trò của việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện để hoàn thiện các tiêu chí đánh giá.

- Chủ trì tổng hợp số liệu phục vụ báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số hàng năm của huyện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, đảm bảo cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu kiểm chứng phục vụ xác định mức độ chuyển đổi số của huyện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn.

- Trên cơ sở nội dung của kế hoạch này các cơ quan, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch chi tiết của đơn vị mình, đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số được phân công chủ trì.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch và cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu kiểm chứng liên quan tới các chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch này về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp chấm điểm chỉ số chuyển đổi số của huyện hằng năm.

3. Đề nghị các Doanh nghiệp viễn thông.

Tăng cường phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn huyện, có chính sách hỗ trợ người dân chuyển đổi sim 2G lên 4G và điện thoại thông minh; phát triển thuê bao Internet băng rộng cáp quang trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chỉ số Chuyển đổi số huyện Bù Đăng. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời có ý kiến bằng văn bản gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, tham mưu UBND huyện xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- TT.Huyện ủy, TT.HĐND Huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các Phòng, ban, ngành, Đoàn thể huyện;
- Công an huyện, Chi Cục Thuế, Chi Cục Thống kê huyện;
- Hệ thống ngân hàng trên địa bàn huyện;
- Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, TT;
- LĐVP, CV: VX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**